

TÌM HIỂU VỀ CHỨNG KHOẢN PHÁI SINH



Chứng khoán phái sinh là gì?

- Chứng khoán phái sinh là các công cụ tài chính mà giá trị của chúng phụ thuộc vào giá của một tài sản cơ sở.
 - Chứng khoán phái sinh quy định quyền lợi và/hoặc nghĩa vụ của các bên tham gia hợp đồng đối với việc thanh toán và/hoặc chuyển giao tài sản cơ sở với một mức giá được thỏa thuận trước vào một thời điểm nhất định trong tương lai.
 - Tài sản cơ sở của chứng khoán phái sinh có thể là hàng hóa như nông sản, kim loại, v.v.. hoặc công cụ tài chính như cổ phiếu, trái phiếu, lãi suất, v.v.
- www.vps.com.vn Vượt trội & Khác biệt

Có những loại chứng khoán phái sinh nào?

Chứng khoán phái sinh bao gồm

- Hợp đồng kỳ hạn (Forward): là sự thỏa thuận mua hoặc bán một tài sản cơ sở tại một thời điểm xác định trong tương lai với một mức giá xác định trước tại thời điểm ký kết hợp đồng.
- Hợp đồng tương lai (Future): là một dạng hợp đồng kỳ hạn đã được chuẩn hóa, niêm yết và giao dịch được thực hiện theo các quy định của Sở Giao dịch có tổ chức.
- Hợp đồng quyền chọn (Option): là hợp đồng cho phép người sở hữu nó có quyền mua hoặc bán một tài sản cơ sở với giá ấn định trước vào trước hoặc đúng ngày đã được xác định trong tương lai.
- Hợp đồng hoán đổi (Swap): là sự thỏa thuận giữa hai bên để trong đó hai bên đối tác trao đổi dòng tiền này lấy một dòng tiền khác của bên kia.

Hợp đồng tương lai là gì?

- Hợp đồng tương lai là thỏa thuận mua bán một loại tài sản cơ sở nhất định theo một mức giá chuyển giao (future price) tài sản đó tại một thời điểm có hiệu lực trong tương lai và việc chuyển giao này được thực hiện theo các quy định của Sở Giao dịch có tổ chức.

- Quy cách của hàng hóa giao dịch trong Hợp đồng tương lai được chuẩn hóa và được giao dịch tại Sở Giao dịch chứng khoán. Sở giao dịch đề ra quy định về:
 - Loại tài sản;
 - Quy mô hợp đồng (số lượng tài sản cơ sở được chuyển giao đối với mỗi đơn vị hợp đồng);
 - Biên độ dao động giá chuyển giao;
 - Thời gian thực hiện việc chuyển giao...
 - Các quy định khác...

Mẫu Hợp đồng tương lai VN30 như thế nào?

| Đặc điểm | Hợp đồng tương lai chỉ số VN30 |
|---|---|
| Mã hợp đồng | VN30Fyymm |
| Tài sản cơ sở | Chỉ số VN30 |
| Quy mô hợp đồng | 100.000 đồng * (điểm chỉ số VN30 tương lai) |
| Tỷ lệ ký quỹ | Do VSD quy định từng thời kỳ |
| Ngày giao dịch cuối cùng | Ngày thứ năm thứ ba trong tháng đáo hạn |
| Ngày thanh toán cuối cùng | Ngày làm việc liền sau ngày giao dịch cuối cùng |
| Phương pháp xác định giá thanh toán cuối cùng | Là giá trị chỉ số cơ sở đóng cửa tại ngày giao dịch cuối cùng của HĐTL |
| Biên độ giao động | +/- 7% |
| Phương thức giao dịch | Khớp lệnh liên tục, định kỳ và thỏa thuận |
| Thời gian giao dịch | 8h45 – 11h30 và từ 13h00 – 14h45 |
| Phương thức thanh toán | Thanh toán bằng tiền |
| Khối lượng giao dịch | Tối thiểu 01 hợp đồng |
| Giới hạn lệnh | 1.000 hợp đồng / lệnh Giới hạn vị thế NĐT cá nhân: 5.000 hợp đồng, NĐT tổ chức: 10.000 hợp đồng |



Mẫu Hợp đồng tương lai Trái phiếu chính phủ như thế nào?

| Đặc điểm | Hợp đồng tương lai Trái phiếu chính phủ |
|---------------------------|---|
| Mã hợp đồng | VB05Fyymm |
| Tài sản cơ sở | TPCP kỳ hạn 5 năm lãi suất danh nghĩa 5%/năm, trả lãi định kỳ cuối kỳ 12 tháng/lần, trả gốc một lần khi đáo hạn |
| Quy mô hợp đồng | 1.000.000.000 đồng |
| Tỷ lệ ký quỹ | Do VSD quy định từng thời kỳ |
| Tháng đáo hạn | 03 tháng cuối 03 quý gần nhất |
| Biên độ giao động | +/- 3% |
| Phương thức giao dịch | Khớp lệnh và thỏa thuận |
| Thời gian giao dịch | 8h45 – 11h30 và từ 13h00 – 14h45 |
| Phương thức thanh toán | Chuyển giao vật chất |
| Ngày giao dịch cuối cùng | Ngày 15 của tháng đáo hạn hoặc ngày giao dịch liền trước nếu là ngày nghỉ |
| Ngày thanh toán cuối cùng | Ngày làm việc thứ ba kể từ ngày giao dịch cuối cùng |
| Giá thanh toán cuối cùng | Giá thanh toán cuối ngày tại ngày giao dịch cuối cùng |
| Giá thanh toán hàng ngày | Theo quy định của VSD |



Chứng khoán phái sinh khác gì so với chứng khoán cơ sở?

| Chứng khoán cơ sở | Nội dung | Chứng khoán phái sinh |
|---|------------------------------|---|
| Có giới hạn (phụ thuộc vào tổ chức phát hành) | Số lượng niêm yết | Không giới hạn |
| Không được phép | Bán khống | Có thể tham gia vị thế bán mà không cần nắm giữ tài sản cơ sở |
| Bằng tổng giá trị chứng khoán muốn giao dịch | Số tiền yêu cầu để giao dịch | Ký quỹ 1 phần giá trị giao dịch |
| Tiền ký quỹ theo mức lãi suất CTCK quy định | Chi phí ký quỹ | Không mất chi phí |
| Không bắt buộc, theo nhu cầu của Nhà đầu tư | Yêu cầu ký quỹ | Bắt buộc cho mọi giao dịch |
| T+2 | Thời gian thanh toán | T+0 |



Ưu điểm của chứng khoán phái sinh là gì?

GIAO DỊCH TRONG NGÀY

NĐT có thể đóng/mở vị thế (giao dịch mua/bán) ngay trong phiên.

ĐÒN BẢY TÀI CHÍNH

Ký quỹ phái sinh thấp, chỉ 14% (cao gấp 2 – 5 lần chứng khoán cơ sở)

ĐẦU TƯ LINH HOẠT

NĐT có thể kiếm được lợi nhuận ngay cả khi thị trường đi xuống do có thể bán KHỔNG các HĐTL

PHÒNG NGỪA RỦI RO

CKPS là công cụ quản lý rủi ro khi giá cổ phiếu thị trường Chứng khoán Cơ sở giảm.



Vị thế là gì?

- VỊ THẾ MUA NĐT mua hợp đồng sẽ có vị thế mua. Để đóng vị thế NĐT phải bán hợp đồng đi hoặc nắm giữ vị thế đến khi đáo hạn.
- VỊ THẾ BÁN NĐT bán khống hợp đồng sẽ có vị thế bán. Để đóng vị thế NĐT phải mua hợp đồng lại hợp đồng hoặc nắm giữ vị thế đến khi đáo hạn.

Nhà đầu tư cần mở vị thế đối ứng với vị thế đang nắm giữ khi muốn kết thúc vị thế đang nắm giữ.



Ký quỹ là gì?

- Ký quỹ là một trong những điểm khác biệt của giao dịch chứng khoán phái sinh so với giao dịch cổ phiếu. Ký quỹ là việc Nhà đầu tư gửi một khoản tiền hoặc chứng khoán được chấp nhận ký quỹ để đảm bảo nghĩa vụ thanh toán giao dịch chứng khoán phái sinh.
- Tỷ lệ ký quỹ ban đầu do trung tâm lưu ký quy định sẽ nêu rõ nhà đầu tư phải ký quỹ bao nhiêu phần trăm giá trị hợp đồng trước khi tham gia giao dịch chứng khoán phái sinh.
- Ký quỹ giúp tạo ra lợi thế đòn bẩy cho NĐT so với giao dịch chứng khoán cơ sở.

Mức ký quỹ ban đầu = Giá Hợp đồng muốn mua/bán x Hệ số nhân Hợp đồng x Số lượng Hợp đồng mua/bán x Tỷ lệ ký quỹ yêu cầu



Lợi thế đòn bẩy của Hợp đồng tương lai như thế nào?

Ví dụ: NĐT thực hiện mua 10 HĐTL chỉ số VN30 tại mức giá là 912.

Hệ số nhân của hợp đồng là 100.000 đồng.

Tỷ lệ ký quỹ là 13%.

Phí giao dịch và thuế giao dịch = 0 đồng

□ Giá trị hợp đồng của NĐT = $912 * 10 * 100.000 = 912.000.000$ VNĐ

□ Số tiền NĐT phải ký quỹ = $912.000.000 * 13\% = 118.560.000$ VNĐ

Giả sử giá HĐTL tăng lên 922 điểm.

Tiền lãi nhà đầu tư được nhận như sau

Lãi = $(922 - 912) * 10 * 100.000 = 10.000.000$ VNĐ

□ Tỷ suất sinh lời thông thường = $10.000.000 / 912.000.000 = 1.09\%$

□ Tỷ suất sinh lời giao dịch PS = $10.000.000 / 118.560.000 = 8.4\%$



Lãi lỗ khi giao dịch chứng khoán phái sinh được tính toán như thế nào?

1. Nguyên tắc: xác định trên cơ sở chênh lệch giá thanh toán cuối ngày (DSP) với giá bình quân gia quyền theo số lượng (VWAP) của mỗi loại vị thế, tính riêng theo mã hợp đồng.
2. Công thức tổng quát tính lãi / lỗ hàng ngày

Lãi/lỗ vị thế mở = (Giá thanh toán cuối ngày – Giá giao dịch) * Hệ số nhân * Số lượng hợp đồng

Với những hợp đồng nắm giữ qua ngày:

Lãi/lỗ vị thế đã có = (Giá thanh toán cuối ngày – Giá thanh toán cuối ngày liền trước) * Hệ số nhân * Số lượng hợp đồng

Nhà đầu tư cần làm gì khi giao dịch chứng khoán phái sinh?





Nhà đầu tư cần lưu ý gì khi giao dịch chứng khoán phái sinh?

1. Khi giao dịch chứng khoán phái sinh, sau khi đã nắm giữ vị thế, nhà đầu tư cần theo dõi hai loại tỷ lệ: Tỷ lệ sử dụng tài sản ký quỹ và tỷ lệ tài khoản phái sinh.

Tỷ lệ sử dụng tài sản ký quỹ = Giá trị ký quỹ yêu cầu/Giá trị tài sản ký quỹ
hợp lệ Tỷ lệ sử dụng tài khoản phái sinh = Giá trị ký quỹ yêu cầu/Giá trị tài sản ròng hợp lệ

Ngoài ra, nhà đầu tư cần quan tâm tới trạng thái tài khoản:

- Mức cảnh báo: Khi vượt quá mức này, Nhà đầu tư sẽ được Công ty chứng khoán gọi bổ sung ký quỹ và nhà đầu tư phải nộp thêm ký quỹ hoặc đóng bớt vị thế để tỷ lệ về thấp hơn hoặc bằng mức an toàn.
- Mức xử lý: Tài khoản của nhà đầu tư sẽ bị xử lý đóng vị thế nếu vượt quá mức này.